

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(đã được soát xét)

## NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	05 - 31
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 31

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Viettel (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

### CÔNG TY

Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH NN MTV Công trình Viettel sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 135/QĐ-BQP ngày 15/01/2010 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình Viettel thuộc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (nay là Tập đoàn Viễn thông Quân Đội) thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Công trình Viettel hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0104753865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09 tháng 06 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần đầu tại ngày 11 tháng 11 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 01 Phố Giang Văn Minh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn phòng giao dịch đặt tại lô D26 Khu đô thị mới, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Công Vĩnh	Chủ tịch
Ông Tô Văn Hùng	Thành viên
Ông Trần Đình Hà	Thành viên
Bà Đào Thúy Hương	Thành viên
Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tô Văn Hùng	Giám đốc
Ông Trần Đình Hà	Phó Giám đốc
Ông Vũ Phương Tây	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thức	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đặng Kim Hoa	Trưởng ban
Bà Trương Thu Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Bá Nhiên	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:



**Công ty Cổ phần Công trình Viettel**

Số 01 Phố Giang Văn Minh, Quận Ba Đình, Hà Nội

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2014

**TM. Ban Giám đốc**  
**Giám đốc**



**Tô Văn Hùng**

Số: 1385 /2014/BC.KTTC-AASC.KT6

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Công trình Viettel**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Công trình Viettel lập tại ngày 30/06/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục đối chiếu giữa thông tin trên báo cáo kế toán về sản xuất kinh doanh dở dang và báo cáo về tình hình thực hiện thi công của Công ty tại ngày 30/06/2014. Tuy nhiên với các thông tin hiện có và ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán được nêu tại Thuyết minh 2.7.2 trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, chúng tôi vẫn chưa thể đánh giá được mức độ hợp lý của số dư Khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Do vậy chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của vấn đề này, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2014

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Phạm Thị Thanh Giang**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0286-2013-002-1

**Kiểm toán viên**



**Vũ Thị Hương Trà**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1939-2013-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
		VND	VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>874.628.908.540</b>	<b>796.770.315.766</b>
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	30.515.318.109	13.547.211.137
111 1. Tiền		30.515.318.109	13.547.211.137
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		356.505.548.936	318.812.432.648
131 1. Phải thu khách hàng		221.405.572.867	184.442.310.738
132 2. Trả trước cho người bán		118.188.601.825	114.037.175.379
134 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	4.963.144.803
135 5. Các khoản phải thu khác	4	18.669.957.697	17.128.385.181
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.758.583.453)	(1.758.583.453)
140 IV. Hàng tồn kho	5	444.575.361.010	428.106.603.183
141 1. Hàng tồn kho		452.045.639.619	436.049.538.082
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.470.278.609)	(7.942.934.899)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		43.032.680.485	36.304.068.798
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	6	432.000.000	-
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		220.719	4.365.798
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	7	42.600.459.766	36.299.703.000
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>44.422.980.186</b>	<b>47.449.857.867</b>
220 II. Tài sản cố định		29.984.325.104	30.525.906.771
221 1. Tài sản cố định hữu hình	8	10.145.850.088	10.074.214.761
222 - Nguyên giá		56.510.067.620	56.000.231.971
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(46.364.217.532)	(45.926.017.210)
227 3. Tài sản cố định vô hình	9	19.838.475.016	20.451.692.010
228 - Nguyên giá		24.336.888.039	24.336.888.039
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(4.498.413.023)	(3.885.196.029)
240 III. Bất động sản đầu tư	10	10.107.048.463	12.365.737.049
241 - Nguyên giá		27.104.263.033	27.104.263.033
242 - Giá trị hao mòn lũy kế		(16.997.214.570)	(14.738.525.984)
260 V. Tài sản dài hạn khác		4.331.606.619	4.558.214.047
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	11	4.292.400.302	4.558.214.047
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23.2	39.206.317	-
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>919.051.888.726</b>	<b>844.220.173.633</b>